

Số: 32/2021/QĐST-HNGĐ *Quỳnh Lưu, ngày 19 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2021/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Ng, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Khối Tân Hợp, phường HD, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Chung cư BS, 126 Nguyễn Sỹ Sách, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Vũ Duy Th, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Xóm Bút Ngọc, xã AH, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Quỳnh Ng và anh Vũ Duy Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Giao 01 con chung Vũ Duy Kh, sinh ngày 30/10/2019 cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 3 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng và anh Th không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Ng thoả thuận chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0004043 ngày 09/3/2021. Trả lại cho chị Ng 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Vũ Duy Th nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã AH;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hải Yến

